

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/DS-ST
Ngày 24 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Quốc Trung**

Ông **Võ Tấn Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà **Trần Bích Trâm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cam Thị Ú**, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2024, và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà **Cam Thị Ú** trình bày:

Bà **Nguyễn Hồng N** là chủ hụi tại địa phương. Bà có tham gia chơi hụi của bà **N 01** chung hụi sống, tại đây hụi 2.000.000 đồng, loại hụi tháng, khai ngày 21/02/2022 âm lịch, gồm 25 chung hụi. Hụi đã khai được 15 kỳ, đến ngày 21/4/2023, bà **N** đình hụi và tiến hành bốc thăm ngẫu nhiên từng tháng để hoàn trả số tiền hụi cho các hụi viên còn hụi sống. Tuy nhiên, việc rút thăm chỉ diễn ra được 03 lần thì chủ hụi không hợp tác, bà **N** đóng cửa nhà không liên hệ được. Hiện nay, bà **N** cố tình trốn tránh trách nhiệm, không có thiện chí trả nợ hụi cho bà. Tính đến ngày đình hụi, bà **N** nợ bà số

tiền hui là 30.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà N trả số tiền hui là 30.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn là bà Nguyễn Hồng N đã được Toà án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án theo giấy triệu tập và cũng không gửi cho Toà án văn bản ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án có xuống trực tiếp nhà của bà N để ghi nhận ý kiến nhưng bà N không có mặt tại nhà, do vậy không ghi nhận được ý kiến của bà N.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Cam Thị Ú trình bày: Bà yêu cầu bà N trả số tiền hui là 30.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ú đối với bà N. Buộc bà N thanh toán cho bà Ú số tiền hui là 30.000.000 đồng, bà Ú không yêu cầu lãi suất nên không xem xét.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Cam Thị Ú với bị đơn bà Nguyễn Hồng N là “*Tranh chấp hui*” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Hồng N có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung tranh chấp của vụ án như sau:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Cam Thị Ú về việc yêu cầu bà Nguyễn Hồng N trả số tiền hui là 30.000.000 đồng.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bà Ú xác định có tham gia chơi hui do bà N làm chủ hui, dây hui 2.000.000 đồng/tháng, mở vào ngày 21/02/2022 âm lịch, có 25 chung, bà Ú tham gia 01 chung. Sau khi khai hui được 15 kỳ (từ ngày 21/02/2022 âm lịch đến ngày 21/04/2023 âm lịch) thì bà N tuyên bố đình hui. Sau khi bà N tuyên bố đình hui

thì có tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên để trả lại tiền hụi cho các hụi viên có hụi chưa hốt, trong đó có bà chưa hốt hụi. Tuy nhiên, bà N chỉ trả được cho hụi viên có hụi chưa hốt được 03 lần, sau đó bà N đóng cửa nhà và cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ hụi. Nay bà Ú yêu cầu bà N trả cho bà số tiền hụi của 15 kỳ đã khai với số tiền là 30.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Đối với bà N, kể từ khi thụ lý vụ án bà N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ và thông báo về các phiên hòa giải, triệu tập đến để xét xử, nhưng bà N vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ú. Điều này, cho thấy bà N không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và phải tự chịu hậu quả pháp lý cho việc không đưa ra chứng cứ chứng minh và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Hợp đồng mở hụi tháng do bà Ú cung cấp cho Tòa án thì có nội dung “*Các bên thống nhất cử bà N làm đại diện chủ hụi, chủ hụi được hưởng mỗi kỳ mở hụi số tiền là 1.200.000 đồng (trừ trường hợp kỳ lĩnh hụi là chính chủ hụi, số tiền này được trích từ tổng số tiền người hốt hụi mỗi kỳ)*” và Hợp đồng mở hụi có thành viên hụi tên “*Cam Thị Ú*”. Đồng thời, theo giấy xác minh thành viên hụi tháng ngày 21 tháng 6 năm 2024 được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau chứng thực có bà Châu Thị N1, bà Huỳnh Kim Á, ông Nguyễn Trọng Đ là những người cùng tham gia chơi hụi với bà Ú xác định bà Ú có tham gia 01 chung hụi trong dây hụi ngày 21/02/2022 âm lịch do bà N làm chủ hụi nhưng sau đó đình hụi và không hoàn lại tiền hụi cho hụi viên còn hụi sống là bà Ú. Hơn nữa, tại biên bản làm việc ngày 16/8/2024 của Tòa án thì ông Trần Thanh T – Trưởng ấp N, xã L, huyện C xác định “*Tại địa phương thì chính quyền địa phương biết bà N có mở hụi và làm chủ hụi, có nhiều tay em tham gia nhưng không biết vì lý do gì mà bà N vỡ hụi và bỏ địa phương đi làm cho đến nay*”. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giữa bà Ú với bà N có xảy ra giao dịch hụi, trên cơ sở hợp đồng mở hụi tháng, sự xác nhận của những người cùng tham gia chơi hụi với bà Ú và chính quyền địa phương có căn cứ xác định bà N còn nợ bà Ú số tiền hụi là 30.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 8 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường thì chủ hụi có nghĩa vụ phải thực hiện “*Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật*”. Bà N đã tuyên bố đình hụi và thỏa thuận bốc thăm để trả tiền hụi lại cho hụi viên có hụi chưa hốt nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ú đối với bà N về tiền hụi, buộc bà N thanh toán cho bà Ú số tiền nợ hụi 30.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2024 và tại phiên tòa, bà Ú không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hụi là 30.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà N phải chịu số tiền án phí đối với yêu cầu của bà Ú được chấp nhận là 30.000.000 đồng với số tiền án phí 1.500.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Bà Ú không phải chịu án phí. Bà Ú đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 750.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0013390 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[5] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hui, biểu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cam Thị Ú đối với bà Nguyễn Hồng N.

Buộc bà Nguyễn Hồng N thanh toán cho bà Cam Thị Ú số tiền hui là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Cam Thị Ú có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Hồng N không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Hồng N phải chịu án phí số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi Bản án có hiệu lực.

Bà Cam Thị Ú không phải chịu án phí. Bà Cam Thị Ú đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 750.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013390 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C khi Bản án có hiệu lực.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- - Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Chí Thêm